



## I. KIẾN THỨC CẦN NHỚ


$40 - 8 = ?$



$$\begin{array}{r} 40 \\ - 8 \\ \hline 32 \end{array}$$

- 0 không trừ được 8, lấy 10 trừ 8 bằng 2, viết 2, nhớ 1.
- 4 trừ 1 bằng 3, viết 3.






$40 - 8 = \dots$


---


$40 - 18 = ?$



$$\begin{array}{r} 40 \\ - 18 \\ \hline 22 \end{array}$$

- 0 không trừ được 8, lấy 10 trừ 8 bằng 2, viết 2, nhớ 1.
- 1 thêm 1 bằng 2, 4 trừ 2 bằng 2, viết 2.





$40 - 18 = \dots$

## II. CÁC DẠNG TOÁN

Dạng 1: Tính

- Đặt tính thẳng hàng.

- Thực hiện phép trừ lần lượt từ phải sang trái, khi hàng đơn vị của số bị trừ không đủ để trừ thì em cần thực hiện phép trừ có nhớ.

**Ví dụ:** Đặt tính và tính  $60 - 8$

Giải

Vậy phép toán đã cho có giá trị bằng 52

Dạng 2: Tìm x

Muốn tìm số hạng chưa biết, em lấy tổng trừ đi số hạng đã biết.

**Ví dụ:** Tìm x, biết:  $x + 9 = 30$

Giải:

Giá trị cần tìm là  $x = 21$

Dạng 3: Toán đố

- Đọc và phân tích đề
- Tìm cách giải của bài toán: Chú ý các từ khóa “tất cả”; “còn lại”... để sử dụng phép toán phù hợp trong giải toán.
- Trình bày bài toán.
- Kiểm tra lại lời giải và kết quả em vừa tìm được.

**Ví dụ:** Có hai chục quyển vở, em dùng hết 4 quyển vở. Hỏi em còn lại bao nhiêu quyển vở ?

Giải:

2 chục = 20

Em còn lại số quyển vở là:

20 - 4 = 16 (quyển vở)

Đáp số: 16 quyển vở.